

Số: 10745/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 07 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Phát triển thị trường lao động tỉnh Đồng Nai toàn diện, bền vững theo hướng hiện đại, hiệu quả phù hợp với tình hình đặc điểm của địa phương.

b) Hỗ trợ phát triển thị trường lao động thông qua việc hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của cơ chế chính sách, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phát triển thị trường lao động, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm hạn chế những rủi ro liên quan đến quyền lợi của người lao động trong bối cảnh diễn ra cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c) Chủ động hội nhập, liên kết thị trường lao động tỉnh Đồng Nai với các thị trường lao động các tỉnh/thành phố trong cả nước; đẩy mạnh kết nối cung - cầu lao động giữa doanh nghiệp và người lao động.

2. Yêu cầu

a) Triển khai thực hiện Kế hoạch phải đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ và hiệu quả; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương trong triển khai tổ chức thực hiện.

b) Cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp đối với các cơ quan, đơn vị và các địa phương có liên quan nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra trong Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng và phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường lao động, góp phần huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại, bảo đảm kết nối thị trường lao động trong tỉnh với thị trường lao động cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- a) Tăng số lao động có kỹ năng phù hợp với nhu cầu thị trường lao động:
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30% vào năm 2025 và đạt 40% vào năm 2030.
 - Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt 80% năm 2025 và 90% năm 2030.
 - Khuyến khích người sử dụng lao động tham gia vào quá trình giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.
- b) Tạo việc làm tốt hơn cho người lao động:
- Phần đầu duy trì tỷ lệ thất nghiệp chung ở mức thấp dưới 2,4%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3%.
 - Tỷ trọng lao động làm việc trong ngành nông nghiệp đến năm 2025 dưới 30% và đến năm 2030 dưới 20%.
 - Tốc độ tăng năng suất lao động hàng năm đạt tối thiểu 6,5%/năm.
- c) Về việc làm cho thanh niên:
- Phần đầu giảm tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không đi học hoặc không được đào tạo dưới 8%.
 - Duy trì tỷ lệ thất nghiệp thanh niên thành thị ở mức thấp dưới 7%, tỷ lệ thiếu việc làm của thanh niên nông thôn dưới 6%.
- d) Đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động: Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 56% vào năm 2025 và đạt 61% năm 2030, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 2,5% lực lượng lao động vào năm 2025 và chiếm khoảng 5% lực lượng lao động vào năm 2030.
- đ) Đầu tư, phát triển giao dịch việc làm, hệ thống thông tin thị trường lao động hiện đại, đồng bộ, thống nhất và có sự liên thông giữa các hệ thống thông tin, cụ thể:
- Năm 2025 có 80% và năm 2030 có trên 90% học sinh, sinh viên tốt nghiệp trung học phổ thông được hướng nghiệp.
 - Năm 2025 có 40% và năm 2030 có 45% lao động được hệ thống Trung tâm dịch vụ việc làm tư vấn, giới thiệu có việc làm.
 - Quản lý và khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu về lao động, kết nối chia sẻ dữ liệu hệ thống thông tin của địa phương với các tỉnh và quốc gia.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Triển khai thực hiện thể chế, chính sách pháp luật đồng bộ, thống nhất để thị trường lao động tỉnh Đồng Nai phát triển theo hướng hiện đại

- a) Rà soát, kiến nghị sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan về cung - cầu lao động, kết nối cung - cầu lao động để phù hợp với quy luật của thị trường lao động, công ước, tiêu chuẩn quốc tế đã được Việt Nam phê chuẩn và phù

hợp với lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động.

b) Triển khai thực hiện các chương trình, đề án hỗ trợ tạo việc làm, tham gia thị trường lao động cho các nhóm lao động, đặc biệt là cho các lao động đặc thù (người khuyết tật; người lao động dân tộc thiểu số; lao động khu vực nông thôn; học sinh, sinh viên mới tốt nghiệp các trường đại học và hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp).

2. Hỗ trợ phát triển cung - cầu lao động

a) Thực hiện triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề trước khi đi làm cho sinh viên mới tốt nghiệp; các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng cho lao động trong quá trình làm việc phù hợp với tính chất đặc thù của từng đối tượng lao động.

b) Nâng cao hiệu quả của các công cụ giám sát, đánh giá, công nhận kỹ năng nghề nghiệp theo tiêu chuẩn quốc gia để người lao động được đánh giá và công nhận, phản ánh đúng năng lực làm việc thực tế.

c) Thiết kế các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lao động dựa trên các tiêu chuẩn kỹ năng nghề, ứng dụng khoa học công nghệ số phù hợp với nhu cầu sản xuất của doanh nghiệp; tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số ngắn hạn theo hình thức thường xuyên, linh hoạt cho người lao động.

d) Nghiên cứu xây dựng chính sách đặc thù thu hút nhân tài, trong đó chú trọng chính sách về nhà ở, lương thưởng, điều kiện sinh hoạt, làm việc nhằm thu hút và giữ chân các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà quản lý có trình độ cao vào làm việc tại tỉnh Đồng Nai.

đ) Khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào quá trình xây dựng chương trình, giáo trình, thực tập của sinh viên nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

3. Hỗ trợ phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động

a) Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động làm cơ sở cho kết nối cung - cầu lao động, cụ thể:

- Triển khai, thực hiện tốt quy trình, phương pháp để tổ chức thu thập, cập nhật, lưu trữ, tổng hợp dữ liệu về thị trường lao động.

- Triển khai thực hiện các giải pháp để số hóa, cập nhật thông tin dữ liệu về người lao động; lưu trữ và quản lý dữ liệu tập trung cấp tỉnh, kết nối cấp vùng và Trung ương; có sự kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ việc thu thập, lưu trữ số liệu, phân tích và dự báo về cung - cầu lao động phục vụ yêu cầu quản lý, phân tích, chia sẻ, công bố thông tin về thị trường lao động.

- Triển khai các giải pháp kết nối, truyền tải, chia sẻ dữ liệu về lao động, việc làm với cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành, địa phương; nâng cấp công nghệ thông tin điện tử về lao động, việc làm tỉnh Đồng Nai kết nối, liên thông với công

thông tin điện tử ở các địa phương đảm bảo kịp thời cung cấp các thông tin thiết yếu đến với người dân.

b) Thiết kế chương trình hướng nghiệp đa dạng về đối tượng, nội dung và hình thức, linh hoạt địa điểm, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhân sự tham gia tổ chức hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên.

c) Phát triển hệ thống giao dịch việc làm:

- Phát triển mạng lưới cơ sở dịch vụ việc làm phù hợp với thị trường lao động của tỉnh; rà soát, đánh giá cơ sở vật chất hiện có của Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh nhằm xác định nhu cầu cần đầu tư đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện kết nối cung cầu lao động chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả.

- Ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ mới trong hoạt động giao dịch việc làm; áp dụng các công cụ (phần mềm, bộ tiêu chí, tiêu chuẩn) quản lý chung, thống nhất hoạt động trên toàn tỉnh về dịch vụ việc làm.

- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự làm công tác dịch vụ việc làm về kiến thức và kỹ năng thu thập, xử lý, khai thác thông tin thị trường lao động phục vụ tư vấn, giới thiệu việc làm.

4. Hỗ trợ phát triển mạng lưới an sinh và bảo hiểm

a) Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động nhằm bảo đảm đời sống của người dân và duy trì sản xuất.

b) Thúc đẩy vai trò và hoạt động của Công đoàn, các hội nghề nghiệp để phát triển thành viên, kết nối, chia sẻ trao đổi thông tin giữa người lao động làm việc trong cùng lĩnh vực, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền lợi cho lao động.

c) Áp dụng cơ chế cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn pháp lý cho người lao động tham vấn khi cần thiết.

d) Đơn giản hóa thủ tục hành chính và cung cấp các hỗ trợ hành chính và pháp lý cần thiết cho người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện.

5. Hỗ trợ kết nối thị trường lao động trong và ngoài nước, phát triển các thị trường lao động đặc thù

a) Phổ biến các hệ thống chứng nhận nghề, kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn quốc tế hỗ trợ người lao động tham gia các thị trường lao động trong và ngoài nước.

b) Xây dựng cơ chế của tỉnh hỗ trợ phát triển các thị trường lao động đặc thù, nhất là phát triển thị trường lao động khu vực nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, đẩy mạnh thị trường xuất khẩu lao động.

6. Nâng cao hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị việc làm và thị trường lao động theo hướng thống nhất, rõ ràng về chức năng nhiệm vụ, cơ chế phối hợp.

b) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về pháp luật lao động, quan hệ lao động.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chế tài và xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lao động, đặc biệt về ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ an sinh xã hội khác cho người lao động.

d) Triển khai, thực hiện tốt hệ thống chỉ số đánh giá phát triển thị trường lao động, việc làm và thu nhập; đánh giá về chênh lệch trong mức độ phát triển thị trường lao động, khả năng tạo việc làm, thu nhập giữa các tỉnh, các vùng của Việt Nam.

đ) Tăng cường học tập, trao đổi chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật về xây dựng chính sách và tổ chức vận hành, quản trị thị trường lao động.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản liên quan.

2. Nguồn xã hội hóa, thu hoạt động dịch vụ việc làm theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

4. Nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện chương trình.

b) Triển khai các quy định của pháp luật về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội. Trên cơ sở rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Việc làm, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; nghiên cứu xây dựng cơ chế đặc thù của tỉnh hỗ trợ tạo việc làm, khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

c) Triển khai, thực hiện hệ thống chỉ số đánh giá phát triển thị trường lao động, việc làm và thu nhập.

d) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng mới cho người lao động theo chương trình của Trung ương ban hành.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban, ngành liên quan phát triển các chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực theo yêu cầu của thị trường lao động.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì tư vấn, hướng dẫn miễn phí hồ sơ, thủ tục đăng ký doanh nghiệp, miễn phí thẩm định, phí, lệ phí cấp phép kinh doanh lần đầu đối với các hộ kinh doanh chuyển đổi theo mô hình hoạt động doanh nghiệp.

b) Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành liên quan triển khai các hoạt động hỗ trợ các hộ kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

c) Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động.

4. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Lao động Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về kinh phí triển khai Kế hoạch theo quy định.

5. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các quy định hỗ trợ, mở rộng đối tượng thu hút sự tham gia bảo hiểm y tế của nhân dân.

6. Các sở, ban, ngành liên quan

a) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm thực hiện Kế hoạch.

b) Các Sở, ngành: Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư trong phạm vi quản lý có trách nhiệm, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chia sẻ, kết nối với dữ liệu về lao động, việc làm.

7. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan đề xuất Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh phát triển các dịch vụ thiết yếu cho người lao động, đặc biệt người lao động làm trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

b) Chủ trì, tuyên truyền, hướng dẫn các cấp công đoàn phối hợp, tham gia với người sử dụng lao động, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng thương lượng, đối thoại cho cán bộ công đoàn cơ sở góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh Đoàn

a) Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về lao động và thị trường lao động đến các thành viên của tổ chức.

b) Theo dõi, quản lý và hỗ trợ kịp thời thành viên của tổ chức khi tham gia thị trường lao động, tham gia đào tạo và nâng cao trình độ, tay nghề.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; chủ động, bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Xây dựng kế hoạch thu thập, phân tích thông tin thị trường lao động hàng năm để thực hiện Kế hoạch hỗ trợ phát triển thị trường lao động và đề xuất các giải pháp phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, giảm tỷ lệ nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Định kỳ trước ngày 05/12 hàng năm hoặc đột xuất các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan gửi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp) báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc; các sở, ban, ngành, địa phương báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) xem xét, chỉ đạo./. *duu*

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh và các đoàn thể;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đơn vị tại Mục V;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

<Tannd T9.2021>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi